

KHẢO SÁT TÍNH HIỆU QUẢ CỦA HOẠT ĐỘNG PEER FEEDBACK ĐỐI VỚI VIỆC NÂNG CAO KĨ NĂNG VIẾT CỦA SINH VIÊN NĂM THỨ NHẤT TRONG MÔI TRƯỜNG DẠY HỌC KẾT HỢP

ĐÀM THI THÙY LINH¹
NGUYỄN THI HUYỀN TRANG²

Abstract: This study investigates the impacts of peer feedback on improving the writing skills of 1st-year students studying blended learning English courses for Occupational Purposes at Hanoi University of Industry. It also explores the students' perceptions towards the use of peer feedback as a supplementary tool for online writing tasks. The findings revealed that peer feedback had positive impacts on improving students' writing skills, especially grammar. In addition, peer feedback was also perceived as a helpful learning strategies to improve writing skills. However, some students expressed concerns about the general nature and occasional inaccuracy of the feedback received from their peers.

Keywords: *peer feedback, writing skills, EOP, blended learning.*

1. Đặt vấn đề

Theo Swales và Feak, kĩ năng viết là một kĩ năng rất quan trọng trong quá trình dạy và học ngoại ngữ. Viết không chỉ giúp người học thể hiện được khả năng sử dụng ngôn ngữ một cách chính xác và hiệu quả mà còn hỗ trợ họ trong việc phát triển các kĩ năng ngôn ngữ khác như nghe, nói và đọc [12]. Có thể nói, viết là một kĩ năng thiết yếu đối với mọi người học ngoại ngữ.

Tuy nhiên, theo nghiên cứu của Gordon [3], kĩ năng viết lại được xem như một kĩ năng khó học nhất trong quá trình học ngoại ngữ. Bởi lẽ, để có thể viết ra được một đoạn văn, bài văn hoàn chỉnh; người viết cần phải có một vốn từ vựng nhất định, nắm sát các quy tắc ngữ pháp và sử dụng chúng một cách linh hoạt và chính xác. Bên cạnh đó, giảng viên (GV) cũng gặp nhiều khó khăn trong quá trình giảng dạy kĩ năng viết trong các lớp học ngoại ngữ. Đặc biệt là những lớp học có học viên mới bắt đầu học ngôn ngữ. Đối với nhóm học viên này, việc sử dụng từ vựng, cấu trúc câu và ngữ pháp đúng đắn là một thách thức lớn. Do đó, nhu cầu đặt ra đối với GV cần có những phương pháp giảng dạy đổi mới, thực tiễn, thích hợp và hiệu quả để giúp học viên nâng cao, trau dồi kĩ năng viết một cách dễ dàng hơn.

Trong thời gian gần đây, sự phát triển của công nghệ tích hợp trong môi trường giảng dạy ngoại ngữ đã và đang mang lại nhiều lợi ích quan trọng cho cả giảng viên và sinh viên (SV). Tại trường Đại học Công nghiệp Hà Nội (ĐHCNHN), các khóa học tiếng Anh theo hướng nghề nghiệp được thiết kế và triển khai nhằm nâng cao kĩ năng ngôn ngữ của SV một cách toàn diện ở cả bốn kĩ năng nghe, nói, đọc và viết, để đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động. Trong đó, khóa học tập trung phát triển kĩ năng nói của SV. Các kĩ năng khác, bao gồm kĩ năng viết được hướng dẫn thông qua các nhiệm vụ học trực tuyến (OLT - Online Learning Tasks) thay vì được giảng dạy trực tiếp trên lớp. Theo đó, hàng tuần, SV cần phải hoàn thành các nhiệm vụ viết, từ cấp độ câu đến cấp độ đoạn văn, và nộp bài viết

¹ ThS; Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

² TS; Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQG Hà Nội.

lên hệ thống quản lí học tập của nhà trường. Sau đó, các bài viết của SV được đánh giá chủ yếu bởi giảng viên chính khóa của lớp.

Một mặt, việc giảng dạy kĩ năng viết trong môi trường học kết hợp đã tạo điều kiện cho SV có cơ hội học tập linh hoạt, chủ động và tạo môi trường học hợp tác, cũng như giúp SV tiếp cận đa dạng các nguồn học liệu khác nhau từ nguồn học mở trên mạng, thầy cô, và bạn bè. Tuy nhiên, cùng với những lợi ích trên, cả giảng viên và SV đều phải đối mặt với một số thách thức lớn. Đối với người học, SV có thể sẽ không nhận được sự hướng dẫn sát sao đồng đều từ phía GV do sĩ số đông của lớp học. Điều này dẫn đến việc, SV nhìn nhận hoạt động viết giống như bài tập buộc phải hoàn thành. Sự sáng tạo, luyện tập bền bỉ có chủ đích trong quá trình viết dần được thay thế và loại bỏ. SV sẽ có thiên hướng sao chép bài viết, hoặc nhờ người viết hộ nếu như không có sự kiểm soát của GV. Bên cạnh đó, với sự phát triển mạnh mẽ của trí tuệ nhân tạo (AI - Artificial Intelligence), SV hoàn toàn có thể yêu cầu các công cụ AI viết bài, để hoàn thành đôi pho các nhiệm vụ viết trực tuyến. Mặt khác, đối với người dạy, vì sĩ số lớp học đông nên trong một kì GV chỉ có khả năng chấm tối đa mỗi lớp, mỗi SV hai bài viết. Giả sử, GV không có đủ thời gian để đánh giá hoặc phản hồi bài viết cho SV, sự tiến bộ trong kĩ năng viết của SV khó được đánh giá. Do đó, có thể nói rằng việc đơn thuần sử dụng phản hồi của GV là không đủ để giúp SV cải thiện chất lượng bài viết.

Nghiên cứu này tập trung ứng dụng phương pháp phản hồi bài viết đồng đẳng (peer feedback) như một phương pháp giảng dạy hỗ trợ nhằm giúp SV năm nhất trường ĐHCNHN cải thiện kĩ năng viết đoạn trong các khóa học HKH theo định hướng nghề nghiệp. Nhóm nghiên cứu đặt ra hai mục tiêu nghiên cứu chính đó là: thứ nhất, đánh giá tác động của việc sử dụng phương pháp phản hồi bài viết đồng đẳng đối với việc cải thiện kĩ năng viết của SV năm nhất không chuyên đang học các khóa học kết hợp tiếng Anh theo định hướng nghề nghiệp tại trường ĐHCNHN; thứ hai, tìm hiểu thái độ của SV năm thứ nhất không chuyên đang học các khóa học kết hợp tiếng Anh theo định hướng nghề nghiệp tại trường ĐHCNHN đối với việc ứng dụng phương pháp phản hồi bài viết đồng đẳng trong quá trình học kĩ năng viết.

2. Cơ sở lí luận

2.1. Kĩ năng viết và các khía cạnh của kĩ năng viết

Trong lĩnh vực ngôn ngữ học ứng dụng, việc nghiên cứu và giảng dạy kĩ năng viết hiện vẫn đang là một chủ đề được nhiều học giả quan tâm và nghiên cứu trên khắp thế giới. Viết có thể được coi là một sản phẩm của quá trình nhận thức, truyền tải thông điệp, suy nghĩ, cảm xúc và quan điểm của tác giả qua hình thức chữ viết. Theo Hyland [6], nghiên cứu và giảng dạy kĩ năng viết có thể tiếp cận thông qua 3 khía cạnh chính: văn bản, tác giả và bạn đọc. Qua đó, viết được xem như là một quá trình phản ánh quá trình nhận thức, giúp truyền tải suy nghĩ, cảm xúc và quan điểm của tác giả đến người đọc. Ngoài ra, theo Harmer [5], quá trình này mang tính đệ quy, khi người viết phải trải qua các giai đoạn từ trước khi viết, viết, đến sau khi viết để tạo ra một bài viết hoàn chỉnh và hiệu quả. Trong giai đoạn sau khi viết, tức sau khi văn bản viết được hình thành, yếu tố tương tác xã hội giữa người đọc và người viết đóng một vai trò vô cùng quan trọng. Trong phạm vi của lớp học ngôn ngữ, tác giả bài viết chính là SV, và người đọc thường chính là GV hoặc các bạn học của SV. Việc kết nối bài viết của SV với GV và các bạn học trong lớp không chỉ giúp SV nhận ra được những lỗi mà mình mắc phải trong quá trình viết, mà còn giúp SV có thêm thời gian để đọc lại, chỉnh sửa lại bài viết để biến bài viết trở thành

một phiên bản tốt nhất. Theo đó, các kĩ năng như tư duy duy phân biện, kĩ năng học tập hợp tác của SV cũng sẽ dần được hình thành và phát triển. Như vậy, kĩ năng viết có thể nói giống như là một quá trình phi tuyến tính, là quá trình của sự khám phá và sáng tạo nơi mà người viết trình bày quan điểm, ý tưởng của bản thân để nhằm truyền tải một thông điệp, ý nghĩa nhất định.

Phương pháp giảng dạy kĩ năng viết

Trong những nghiên cứu gần đây về phương pháp giảng dạy kĩ năng viết ([3]; [5]), hai phương pháp chính được nhắc đến là phương pháp giảng dạy theo hướng sản phẩm (product approach) và phương pháp giảng dạy theo hướng quá trình (process approach). Đây là hai hướng tiếp cận giảng dạy kĩ năng viết hoàn toàn khác nhau. Theo đó, nếu phương pháp giảng dạy theo hướng sản phẩm tập trung vào độ chính xác về mặt ngôn ngữ của bài viết, thì phương pháp giảng dạy theo hướng quá trình khuyến khích người học tập trung vào việc lên kế hoạch, lập dàn ý, sắp xếp và cải thiện bài viết một cách cẩn thận, hiệu quả. Nhiều học giả, nhà giáo dục đã bày tỏ quan điểm đồng thuận, ủng hộ phương pháp dạy viết theo quy trình này. Tuy nhiên, trong thực tế thì việc viết theo quy trình tương đối phức tạp vì cách tiếp cận này đòi hỏi người học phải hoàn thành nhiều công đoạn viết từ việc thảo nháp ý, soạn thảo, đến hiệu chỉnh cải thiện. Thậm chí, sau khi chỉnh sửa, người viết dường như phải quay trở lại, lặp lại những bước đầu tiên. Tác giả Harmer [5] đã nhấn mạnh rằng quy trình lặp lại này giống như “vòng quay của bánh xe”, đóng một vai trò vô cùng quan trọng. Bởi lẽ, tính đệ quy trong quá trình viết với sự phản hồi giao tiếp giữa tác giả và bạn đọc có thể giúp SV cải thiện bài viết một cách đáng kể. Như vậy, có thể thấy, để giảng dạy kĩ năng viết một cách hiệu quả, việc tăng cường sự tương tác xã hội giữa người viết và người đọc là một trong những yếu tố then chốt khuyến khích SV viết và cải thiện kĩ năng viết của mình.

Peer feedback - Phản hồi bài viết đồng đẳng

Khi đường hướng giảng dạy kĩ năng viết theo quy trình trở thành phương pháp giáo dục sư phạm chính của các lớp học ngoại ngữ, việc phản hồi bài viết đồng đẳng từ bạn học hay còn được gọi là “peer feedback” ([1]; [13]) giữ một vai trò quan trọng trong việc nâng cao, cải thiện kĩ năng viết của SV. Trong quá trình này, hoạt động phản hồi bài viết đồng đẳng đóng vai trò quan trọng trong việc cải thiện kĩ năng viết của SV. Việc này được coi là một trong những hoạt động giúp GV đánh giá quá trình học tập của SV, và được biết đến với các thuật ngữ như “peer response, peer review, peer editing, peer evaluation” trong các nghiên cứu nước ngoài. Theo Hansen và Liu [4, tr.1], phản hồi bài viết đồng đẳng “peer feedback” là quá trình người học cung cấp thông tin, tương tác với bạn học của mình để đưa ra nhận xét và bình luận bài viết cho nhau trong quá trình viết. Tuy nhiên, “peer feedback” không chỉ đơn thuần là một dạng đánh giá và phản hồi, mà là một quá trình tương tác sôi nổi giữa người học với nhau. Qua hoạt động này, người học có cơ hội tương tác, đánh giá phản biện và thảo luận để giúp nhau nhận ra lỗi sai và chỉnh sửa bài viết. Lí thuyết văn hóa xã hội của Vygotsky (1978) là cơ sở lí luận của quá trình nhận xét, phản hồi bài viết này. Theo Vygotsky (1978), trí tuệ của con người phát triển thông qua quá trình tương tác với thế giới xung quanh. Ông nhấn mạnh rằng sự phát triển nhận thức bắt nguồn từ các tương tác xã hội, từ việc học có hướng dẫn bên trong vùng phát triển lân cận (ZPD: zone of proximal development). Do vậy đối với người học ngôn ngữ, những nhận xét và phản hồi từ bạn học trong lớp sẽ là nguồn tài nguyên học liệu hữu ích giúp SV nhận ra lỗi sai, nhìn nhận bài viết ở những góc cạnh phương diện khác nhau và cải thiện nội dung bài viết. Như vậy, ta có thể thấy sự tương tác xã hội là một yếu tố cốt lõi của hoạt động phản hồi bài viết đồng đẳng.

Nhiều bài viết cho rằng phản hồi bài viết đồng đẳng được coi như hoạt động chấm chéo. Tuy nhiên, điều này không hẳn vậy. Nghiên cứu một cách sâu xa hơn, ta có thể thấy trong quá trình phản hồi bài viết đồng đẳng, SV sẽ cần thực hiện các bước chấm chéo bài viết như giúp bạn xác định lỗi sai trong bài viết, giúp bạn đưa ra phương hướng giải quyết, cách khắc phục. Phương pháp này khuyến khích tư duy phản biện và kỹ năng phân tích bài viết. Điều này có thể giúp SV có cái nhìn tường tận, đa chiều hơn đối với chủ đề và kỹ năng viết. Do vậy, nghiên cứu này đã lựa chọn ứng dụng phương pháp phản hồi bài viết đồng đẳng - peer feedback để nâng cao kỹ năng viết của SV năm nhất đang học khóa học KHK tiếng Anh tại trường ĐHCNHN. Trong bài báo này, trong những phần tiếp theo, thuật ngữ “peer feedback” sẽ được sử dụng thay thế cho thuật ngữ phản hồi bài viết đồng đẳng.

3. Phương pháp nghiên cứu

Để tìm ra câu trả lời cho các câu hỏi nghiên cứu: (1) “*Những tác động của việc sử dụng phương pháp phản hồi bài viết đồng đẳng đối với việc cải thiện kỹ năng viết của SV năm nhất không chuyên đang học các khóa HKH tiếng Anh theo định hướng nghề nghiệp tại trường ĐHCNHN là gì?*”; (2) “*Thái độ của SV năm thứ nhất không chuyên đang học các khóa HKH tiếng Anh theo định hướng nghề nghiệp tại trường ĐHCNHN đối với việc ứng dụng phương pháp phản hồi bài viết đồng đẳng trong quá trình học kỹ năng viết là gì?*”, nhóm tác giả đã chọn nghiên cứu hành động theo hướng thực nghiệm dựa trên đối tượng nghiên cứu là hai nhóm độc lập để tiếp cận nghiên cứu giáo dục này.

3.1. Bối cảnh nghiên cứu

Nhóm nghiên cứu đã áp dụng phương pháp peer feedback giống như một hoạt động viết hỗ trợ dành cho 65 SV năm thứ nhất không chuyên, ngành Công nghệ thông tin tại trường ĐHCNHN. Khóa học kéo dài trong 10 tuần (4 tiết/ tuần). Do hai tuần đầu tiên của khóa học được dùng để thu thập và phân tích dữ liệu và hướng dẫn SV nhóm lớp thực nghiệm thực hiện phương pháp phản hồi bài viết đồng đẳng nên nhóm tác giả đã thiết kế triển khai hoạt động kể từ tuần thứ ba. Các chủ đề viết gắn liền với các chủ đề trong chương trình học chính khóa của SV trong giáo trình: tiếng Anh Công nghệ thông tin cơ bản 1. Bố cục của bài viết là một đoạn văn ngắn khoảng từ 80 đến 100 từ. Dạng bài viết này cũng chính là dạng bài xuất hiện trong bài kiểm tra kết thúc học phần.

3.2. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng tham gia nghiên cứu này gồm 65 SV năm nhất khối ngành Công nghệ thông tin, đang theo học khóa tiếng Anh Công nghệ thông tin cơ bản 1, tại trường ĐHCNHN. Trong đó có 32 SV là trong nhóm thực nghiệm và 33 SV là trong nhóm kiểm chứng.

3.3. Công cụ thu thập dữ liệu

3.3.1. Bài kiểm tra thực nghiệm

Nhóm tác giả đã thực hiện kiểm tra sự khác biệt về KNV của SV thông qua hai bài kiểm tra trước và sau nghiên cứu. Cấu trúc của bài kiểm tra bao gồm 01 câu hỏi chủ đề yêu cầu SV viết một đoạn văn mô tả ngắn từ 80 đến 100 từ, và 05 câu hỏi gợi ý để giúp SV lập dàn ý. Thời lượng của bài kiểm tra là 15 phút. SV thực hiện bài kiểm tra trước (có chủ đề được lấy từ trong bài học số 2) vào tuần học đầu tiên và bài kiểm tra sau (có chủ đề được lấy từ trong bài học số 9) vào tuần học thứ 10. Sau khi hoàn thành bài kiểm tra viết, bài viết của SV được chấm điểm và đánh giá thông qua hai vòng độc lập bởi nhóm nghiên cứu và hai GV khác đã có kinh nghiệm giảng dạy các khóa học EOP và đã đạt IELTS 8.0. Các bài viết được đánh giá bằng cách sử dụng phiếu đánh giá chấm điểm để đánh giá các đoạn

tiếng Anh cơ bản cho Công nghệ thông tin cơ bản 1, bao gồm bốn thành phần hoàn thành nhiệm vụ, sự phong phú của ý tưởng, từ vựng và ngữ pháp. Điểm tối đa của bài viết là 10 và điểm tối đa của mỗi thành phần là 2,5 điểm. Tất cả dữ liệu từ cả hai bài kiểm tra thực nghiệm đều được lưu lại và phân tích bởi SPSS.20 để tìm ra sự khác biệt về điểm số trong bài kiểm tra của cả hai nhóm.

3.3.2. Phỏng vấn chuyên sâu

Để nắm bắt được thái độ của SV đối với việc thực hiện phản hồi và nhận phản hồi từ bạn, nhóm nghiên cứu đã thực hiện phỏng vấn chuyên sâu với 10 SV tình nguyện tham gia phỏng vấn của nhóm thực nghiệm. Quá trình phỏng vấn được diễn ra tại lớp học, vào buổi học cuối cùng của khóa. Mỗi SV thực hiện trả lời 7 câu hỏi phỏng vấn trong khoảng 15 phút. Các cuộc phỏng vấn đều được ghi âm và ghi chép để phục vụ cho giai đoạn phân tích dữ liệu

3.4. Quy trình xử lý dữ liệu

3.4.1. Quy trình xử lý dữ liệu định lượng

Sau khi thu thập điểm số từ bài kiểm tra thực nghiệm trước và sau nghiên cứu của SV, nhóm nhà nghiên cứu đã nhập dữ liệu vào phần mềm SPSS.20, sau đó sử dụng phương pháp kiểm định t (T-test) để xác định sự khác biệt giữa các bài kiểm tra thực nghiệm trước và sau của SV. Tác giả đã xác định điểm khác biệt giữa các bài kiểm tra, và bài viết của SV dựa vào giá trị p.

- Trường hợp 1: Nếu giá trị p nhỏ hơn hoặc bằng mức ý nghĩa thống kê 0,05 ($p \leq 0,05$), có thể hiểu rằng phương pháp phản hồi bài viết đồng đẳng có tác động đến việc cải thiện kỹ năng viết của SV.

- Trường hợp 2: Nếu giá trị p lớn hơn hoặc bằng mức ý nghĩa thống kê 0,05 ($p > 0,05$), có thể hiểu rằng phương pháp phản hồi bài viết đồng đẳng không có tác động đến việc cải thiện kỹ năng viết của SV.

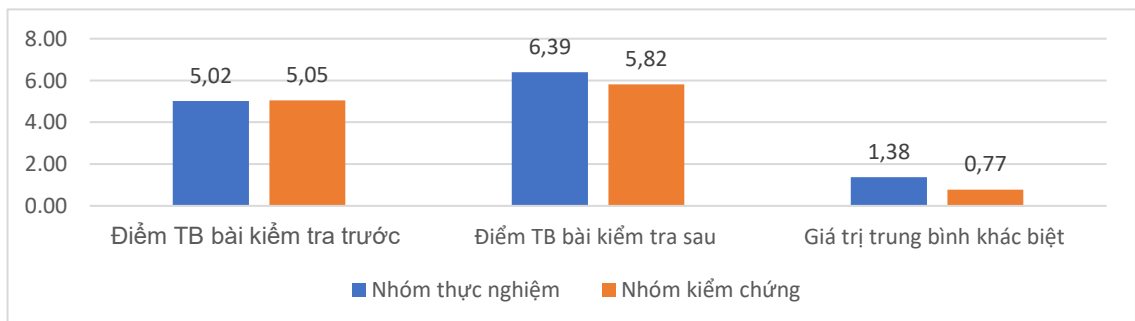
3.4.2. Quy trình xử lý dữ liệu định tính

Sau khi hoàn thành quá trình thu thập dữ liệu, nhà nghiên cứu đã sử dụng chiến lược của Lichtman (2014), bao gồm mã hóa, phân loại và phát triển khái niệm, để xác định các chủ đề chính từ dữ liệu phỏng vấn. Bên cạnh đó, nghiên cứu này cũng sử dụng các phương pháp tiếp cận dựa trên lý thuyết và nghiên cứu trước được khuyến nghị bởi Boyatzis [2]. Cụ thể, dữ liệu được diễn giải dựa trên khái niệm siêu nhận thức và tài liệu hiện có về phản hồi bài viết đồng đẳng trong các lớp học ngoại ngữ.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Kết quả so sánh điểm bài kiểm tra trước và sau của sinh viên

Biểu đồ 1 hiển thị dữ liệu kết quả so sánh điểm bài kiểm tra thực nghiệm trước và sau của SV hai nhóm thực nghiệm và kiểm chứng.



Một cách tổng quan, điểm bài kiểm tra trước và sau của cả hai nhóm đều có cải thiện. Nhóm kiểm chứng từ mức trung bình là 5,05 trong bài kiểm tra trước đã tăng lên 5,82 trong bài kiểm tra sau. Giá trị trung bình khác biệt là 0,77. Đối với nhóm thực nghiệm, điểm trung bình bài viết đã tăng 1,38 (từ 5,02 đến 6,39) cao hơn nhóm kiểm chứng 0,61 điểm. Như vậy, có thể nói sau quá trình can thiệp ứng dụng phương pháp peer feedback, kỹ năng viết của SV đã có nhiều cải thiện hơn nhiều so với nhóm kiểm chứng. Ngoài ra, dữ liệu từ biểu đồ này cũng cho thấy điểm của nhóm kiểm chứng vẫn có những cải thiện nhất định, mặc dù không cao hơn nhóm thực nghiệm.

4.2. Kết quả so sánh điểm thành phần trong bài kiểm tra trước và sau của nhóm thực nghiệm

Bảng 1. Bảng so sánh điểm thành phần trong bài kiểm tra trước và sau của nhóm thực nghiệm

Điểm thành phần	Bài kiểm tra	N	Trung bình	SD	Giá trị khác biệt trung bình	Giá trị t	Giá trị p
Hoàn thành nhiệm vụ	Bài kiểm tra trước	32	1,69	0,25	-0,17	-2,78	0,01
	Bài kiểm tra sau	32	1,86	0,23			
Sự phong phú của ý tưởng	Bài kiểm tra trước	32	1,33	0,30	-0,38	-5,57	0,00
	Bài kiểm tra sau	32	1,70	0,25			
Từ vựng	Bài kiểm tra trước	32	1,11	0,30	-0,36	-4,58	0,00
	Bài kiểm tra sau	32	1,47	0,31			
Ngữ pháp	Bài kiểm tra trước	32	0,89	0,25	-0,47	-6,62	0,00
	Bài kiểm tra sau	32	1,36	0,29			

Bảng 1 trình bày kết quả so sánh điểm thành phần trong bài kiểm tra trước và sau của nhóm thực nghiệm. Nhìn chung, dữ liệu từ bảng cho biết SV trong nhóm thực nghiệm đã có nhiều tiến bộ về kỹ năng viết sau 10 tuần ứng dụng thực hiện ứng dụng phương pháp peer feedback. Điểm thành phần bài viết ở cả 4 yếu tố: hoàn thành nhiệm vụ, sự phong phú của ý tưởng, từ vựng, ngữ pháp đều có ý nghĩa khác biệt về mặt thống kê: $p < 0,05$. Cụ thể:

- Đối với yếu tố hoàn thành nhiệm vụ điểm SV đã tăng 0,17 điểm từ 1,69 đến 1,86
- Đối với yếu tố sự phong phú của ý tưởng điểm của SV đã tăng 0,38 điểm từ 1,33 đến 1,70
- Đối với yếu tố từ vựng điểm của SV đã tăng 0,36 điểm từ 1,11 đến 1,47.
- Đối với yếu tố ngữ pháp điểm của SV đã tăng 0,47 điểm từ 0,89 đến 1,36.

Như vậy, có thể thấy điểm thành phần ngữ pháp của SV nhóm thực nghiệm có nhiều cải thiện nhất so với ba thành phần còn lại. Điều này chứng minh, phương pháp peer feedback giúp SV cải thiện kỹ năng viết, đặc biệt là việc sử dụng đúng các cấu trúc ngữ pháp trong bài viết.

4.3. Thái độ của SV đối với việc phản hồi và nhận phản hồi bài viết

Đối với việc phản hồi bài viết, hầu hết các SV tham gia phỏng vấn đều cho biết rằng việc chấm chéo bài viết là một hoạt động học tập hữu ích giúp SV cải thiện KNV. Nhờ có hoạt động này SV đã có thể cải thiện được vốn từ vựng, ngữ pháp, kỹ thuật viết đúng chính tả, dấu câu.

Bên cạnh đó, đối với việc nhận phản hồi bài viết đa số SV đều bày tỏ sự trân trọng, biết ơn và đặc biệt đánh giá cao đối với những phản hồi bài viết SV nhận được từ bạn. Thông qua những phản hồi từ bạn, SV có thêm động lực để viết và chỉnh sửa bài viết. Đại diện các SV, SV5 cho biết: “*Em thấy rất vui khi nhận được những phản hồi từ các bạn. Nhiều lúc em không biết bài viết mình sai ở đâu để sửa, nhưng nhờ có các bạn em đã có thể chỉnh sửa được các lỗi sai trong bài viết của mình*”.

Tuy nhiên, SV cũng bày tỏ sự quan ngại đối với các phản hồi mà SV nhận được từ bạn học. Cụ thể SV9 cho biết: “*Em thấy các nhận xét của bạn đôi lúc còn hơi chung chung và thậm chí còn sai*.”. Ví dụ minh họa hình 1.

• GRAMMAR		
Does your friend's writing have any grammatical mistakes? (<i>Bài viết của bạn em có ngữ pháp nào không?</i>)	<u>x</u>	
How many grammatical mistakes does your friend's writing have? Please note your friend's errors in your answer! (<i>Bài viết của bạn em có bao nhiêu lỗi ngữ pháp? Hãy ghi chú các lỗi ngữ pháp mà bạn em có trong câu trả lời!</i>)		
<u>có một lỗi ngữ pháp : "I like to play" => "I like to playing"</u>		

Hình 1. Hình ảnh minh họa nhận xét của SV

5. Thảo luận và kết luận

Dựa vào kết quả định lượng từ bài kiểm tra thực nghiệm trước và bài kiểm tra sau nhóm nghiên cứu có thể kết luận rằng phương pháp phản hồi bài viết đồng đẳng có tác động tích cực đến KNV của SV không chuyên ngành CNTT năm thứ nhất. Bên cạnh đó, phương pháp này cũng nhận được nhiều phản hồi tích cực từ phía SV, khi giúp SV cải thiện đáng kể vốn từ vựng, ngữ pháp, kỹ thuật viết đúng chính tả, dấu câu. Kết quả này góp phần củng cố kết quả của các nghiên cứu trước đây của (Kuyyogsuy, 2019; Laksana, 2021; Mahdiyyah et al., 2020; Nguyen, 2022). Như vậy có thể nói, phương pháp phản hồi bài viết đồng đẳng này có nhiều lợi ích đối với việc nâng cao và hoàn thiện kỹ năng viết của SV học tiếng Anh, bởi lẽ phương pháp này giúp:

(1) Nâng cao khả năng phân tích: sau khi đọc và kiểm tra bài viết của người khác, SV phải đưa ra những nhận xét và đánh giá chính xác về các yếu tố như ngữ pháp, cấu trúc câu, văn phong, cách trình bày, và ý tưởng. Điều này giúp SV phát triển khả năng phân tích và nhận biết các lỗi trong bài viết của mình.

(2) Tăng cường khả năng tư duy: Khi tiến hành đánh giá bài viết của bạn, SV phải rèn luyện tư duy và trình bày những ý kiến của mình về bài viết đó; điều này sẽ giúp các em cải thiện khả năng tư duy và trình bày ý tưởng một cách rõ ràng và dễ hiểu hơn.

(3) Nâng cao kỹ năng viết: cho và nhận phản hồi từ người khác giúp SV nhận ra các lỗi và điểm yếu trong bài viết của mình/ của bạn để từ đó cải thiện bài viết tốt hơn. Chính điều này góp phần tích cực trong việc hỗ trợ SV phát triển kỹ năng viết một cách nhanh chóng và hiệu quả hơn.

(4) Tăng cường kỹ năng giao tiếp: Phương pháp Peer check giúp SV học cách tương tác và trao đổi ý kiến với người khác; điều này đặc biệt có ý nghĩa giúp SV tự tin hơn trong việc sử dụng tiếng Anh để trao đổi ý kiến với người khác.

Bên cạnh những tác động tích cực đến kỹ năng viết của SV, những phát hiện của nghiên cứu này cung cấp các tài liệu hữu ích dành cho các GV đang giảng dạy kỹ năng viết trong môi trường HKH.

Tuy nhiên, nghiên cứu này còn một số hạn chế. Cụ thể, nghiên cứu chỉ tập trung đánh giá hiệu quả của phương pháp phản hồi bài viết đồng đẳng đối với SV năm nhất ngành CNTT tại trường ĐHCNHN. Do vậy, các nghiên cứu sau này có thể thực hiện đánh giá tác động phương pháp phản hồi bài viết đồng đẳng đối với đa dạng nhóm SV, tập trung phân tích sâu hơn ở các khía cạnh khác của văn bản. Ngoài ra, nghiên cứu chỉ kéo dài trong một học kỳ. Do đó, các nghiên cứu trong tương lai có thể kiểm tra tác động lâu dài của phản hồi ngang hàng đối với sự phát triển và duy trì bài viết của SV bằng cách tiến hành một nghiên cứu theo chiều dọc theo cùng một nhóm SV trong một khoảng thời gian dài hơn từ hai học kỳ trở lên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bitchener, J., & Ferris, D. R., *Written corrective feedback in second language acquisition and writing*, In *Written Corrective Feedback in Second Language Acquisition and Writing*, 2012.
2. Boyatzis, R. E., *Transforming qualitative information: Thematic analysis and code development*, SAGE Publications, 1998.
3. Gordon, L., *Writing and good language learners*, In *Lessons from Good Language Learners* (pp. 244–254), 2009.
4. Hansen, J. G., & Liu, J., *Peer response in second language writing classroom*, Ann Arbor, University of Michigan, MI, 2002.
5. Harmer, J., *The practice of English language teaching, fourth edition*, Longman ELT, 2007.
6. Hyland, K., *Teaching and researching writing*, second edition, In *Applied linguistics in action*, Pearson education limited, 2009.
7. Kuyyogsuy, S., *Promoting peer feedback in developing students' English writing ability in L2 writing class*, *International education studies*, 12(9), 76, 2019.
8. Laksana, D. A. P., *Implementation of peer feedback in writing descriptive text in junior high school*, *Research on English Language Teaching in Indonesia (e-Journal)*, 9(3), 160–164, 2021.
9. Lichtman, M., *Qualitative research for the social sciences*, SAGE Publications, Inc, 2014.
10. Mahdiyyah, K., Herawati, A., & Vonti, L. H., *The use of peer feedback to enhance students' ability to write descriptive text*, *Journal of English Teaching and Linguistics Studies (JET Li)*, 2(2), 48–56, 2020.
11. Nguyen, T. H., *The effects of peer feedback on EFL students' writing performance*, *Vietnam Journal of Education*, 6(2), 2022.
12. Swales, J. M., & Feak, C. B., *Academic writing for graduate students: Essential tasks and skills*, University of Michigan Press Ann Arbor, MI, 2004.
13. Thai, N. T. T., De Wever, B., & Valcke, M., *Feedback: an important key in the online environment of a flipped classroom setting*, In *Interactive Learning Environments*, 2020